

DANH SÁCH ĐIỂM KIỂM TRA TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ A

Khóa kiểm tra: 21/11/2015

Địa điểm: Trung tâm Công nghệ Thông tin

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
1	15080001	Võ Thị Thúy	Ái	Nữ	21-03-96	Quảng Ngãi	4.5	5.0	5.0	Rớt	Yếu	
2	15080002	Hồ Thị	An	Nữ	02-02-95	Đắk Lắk	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
3	15080004	Phạm Thị Hồng	Ân	Nữ	05-05-94	Quảng Nam	6.5	5.5	6.0	Đậu	Trung bình	
4	15080005	Nguyễn Thị	Anh	Nữ	23-05-95	Hải Dương	5.0	2.0	3.5	Rớt	Yếu	
5	15080006	Nguyễn Thị Trâm	Anh	Nữ	17-07-95	TP. Hồ Chí Minh	9.5	5.5	7.5	Đậu	Trung bình	
6	15080007	Võ Nguyễn Nguyệt	Anh	Nữ	22-10-96	Bình Phước	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
7	15080008	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	15-03-96	Thanh Hóa	7.0	7.0	7.0	Đậu	Khá	
8	15080009	Phạm Thị Ngọc	Anh	Nữ	09-07-95	Gia Lai	7.5	3.5	5.5	Rớt	Yếu	
9	15080010	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	29-03-96	Sông Bé	9.5	9.0	9.5	Đậu	Giỏi	
10	15080011	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	02-04-96	Bình Dương	9.5	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
11	15080012	Mạc Thị	Ánh	Nữ	20-03-96	Hải Dương	7.0	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
12	15080013	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	19-12-96	Bình Dương	6.0	5.5	6.0	Đậu	Trung bình	
13	15080014	Trương Thị Ngọc	Bích	Nữ	06-03-95	Đắk Lắk	7.0	7.5	7.5	Đậu	Khá	
14	15080015	Nguyễn Thị Hồng	Biên	Nữ	08-03-94	Bình Phước	6.5	8.0	7.5	Đậu	Khá	
15	15080016	Đỗ Tấn	Bính	Nam	26-09-96	Quảng Ngãi	7.0	8.5	8.0	Đậu	Giỏi	
16	15080017	Hàn Thị	Bính	Nữ	25-05-96	Nghệ An	7.0	7.5	7.5	Đậu	Khá	
17	15080018	Phan Thanh	Bình	Nam	06-02-96	Lâm Đồng	7.0	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
18	15080019	Vũ Thị	Bình	Nữ	18-01-96	Thái Bình	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
19	15080020	Lê Thị Minh	Bình	Nữ	20-05-95	Bình Thuận	8.5	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
20	15080021	Tô Hồng	Bông	Nữ	24-03-96	Đồng Nai	5.5	3.0	4.5	Rớt	Yếu	
21	15080023	Lê Duy	Chât	Nam	25-03-94	Bình Dương	5.5	6.0	6.0	Đậu	Trung bình	
22	15080024	Nguyễn Khả	Châu	Nữ	22-11-94	Tiền Giang	7.5	8.5	8.0	Đậu	Giỏi	
23	15080025	Hoàng Lan	Chinh	Nữ	20-02-95	Thanh Hóa	6.5	3.5	5.0	Rớt	Yếu	
24	15080026	Lê Thị	Chung	Nữ	27-12-96	Thanh Hóa	6.0	8.5	7.5	Đậu	Khá	
25	15080027	Võ Thị	Chuyên	Nữ	10-06-94	Quảng Ngãi	7.5	6.0	7.0	Đậu	Khá	
26	15080028	Triệu Thúy	Cúc	Nữ	07-05-95	Đắk Lắk	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
27	15080029	Nguyễn Văn	Cường	Nam	20-11-92	Nghệ An	7.0	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
28	15080030	Phan Anh	Cường	Nam	12-05-95	Đồng Nai	7.5	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
29	15080031	Phạm Thị Hồng	Đào	Nữ	29-01-96	Bình Dương	7.5	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
30	15080032	Lê Thị Anh	Đào	Nữ	04-03-96	Sông Bé	8.5	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
31	15080033	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	25-01-95	Bình Dương	4.5	2.0	3.5	Rớt	Yếu	
32	15080034	Trần Thị Ngọc	Diễm	Nữ	20-03-96	Thừa Thiên Huế	4.0	2.5	3.5	Rớt	Yếu	
33	15080035	Bạch Thị Thu	Diễm	Nữ	26-10-95	Quảng Ngãi	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
34	15080036	Nguyễn Thị Kim	Diễm	Nữ	02-03-96	Bình Định	5.0	0.5	3.0	Rớt	Yếu	
35	15080037	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	Nữ	06-08-95	Bình Dương	6.0	8.0	7.0	Đậu	Khá	
36	15080038	Phạm Thị	Diễm	Nữ	28-08-96	Phú Yên	7.5	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
37	15080039	Võ Thị Mỹ	Diện	Nữ	01-12-92	Bình Định	5.0	5.0	5.0	Đậu	Trung bình	
38	15080040	Nguyễn Xuân	Diệu	Nữ	17-05-96	Bình Dương	5.0	8.0	6.5	Đậu	Trung bình	
39	15080041	Tổng Thị Kim	Đồng	Nữ	27-04-96	Bến Tre	6.5	8.0	7.5	Đậu	Khá	
40	15080042	Bùi Kim	Duẩn	Nam	11-09-95	Thái Bình	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
41	15080043	Lê Minh	Đức	Nam	16-09-96	Sông Bé	10.0	9.5	10.0	Đậu	Giỏi	
42	15080044	Bùi Công Minh	Đức	Nam	05-04-93	Sông Bé	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
43	15080045	Nguyễn Thị Thanh	Dung	Nữ	15-07-94	TP. Hồ Chí Minh	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
44	15080046	Nguyễn Phương Hồng	Dung	Nữ	30-05-95	Đắk Lắk	8.5	3.5	6.0	Rớt	Yếu	
45	15080047	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	08-06-96	Bình Dương	5.5	7.0	6.5	Đậu	Trung bình	
46	15080051	Hồ Thị Thùy	Dương	Nữ	16-04-96	Bình Dương	7.0	7.5	7.5	Đậu	Khá	
47	15080052	Ngô Thị Thùy	Dương	Nữ	08-08-96	Sông Bé	8.5	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
48	15080053	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	21-05-96	Bình Dương	9.5	5.5	7.5	Đậu	Trung bình	
49	15080054	Đặng Thị Ngọc	Duy	Nữ	18-09-95	Bình Phước	8.5	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
50	15080055	Phạm Trần Khánh	Duy	Nam	10-01-96	Bình Dương	7.5	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
51	15080056	Phí Thị Ngọc	Duyên	Nữ	06-11-96	Sông Bé	7.0	8.0	7.5	Đậu	Khá	
52	15080057	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	04-12-96	Bình Dương	7.0	7.0	7.0	Đậu	Khá	
53	15080058	Phạm Thị Thu	Giang	Nữ	24-12-95	Sông Bé	7.0	2.5	5.0	Rớt	Yếu	
54	15080059	Lương Hoài	Giang	Nữ	15-08-96	Bình Dương	8.5	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
55	15080060	Huỳnh Thị Bảo	Hà	Nữ	05-10-95	Bình Dương	7.5	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
56	15080061	Lương Thị	Hà	Nữ	18-01-94	Thừa Thiên Huế	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	
57	15080062	Trần Thị	Hà	Nữ	25-06-96	Lâm Đồng	6.5	7.0	7.0	Đậu	Khá	
58	15080063	Hoàng Ngọc	Hà	Nữ	08-01-95	Bạc Liêu	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
59	15080064	Nguyễn Duy	Hải	Nam	03-01-96	Thái Bình	9.5	8.0	9.0	Đậu	Giỏi	
60	15080065	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	03-05-96	Bình Dương	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
61	15080067	Trần Phan Ngọc	Hằng	Nữ	14-05-95	Bình Phước	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
62	15080068	Ngô Thị	Hằng	Nữ	17-09-96	Nam Định	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
63	15080069	Trần Thị	Hằng	Nữ	14-09-95	Nghệ An	9.0	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	
64	15080070	Lê Diễm	Hằng	Nữ	28-09-96	Sông Bé	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
65	15080071	Nguyễn Trần Thu	Hằng	Nữ	16-09-96	Phú Yên	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
66	15080072	Trần Thị Lệ	Hằng	Nữ	03-06-93	Bình Dương	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	
67	15080074	Phan Thị Thúy	Hằng	Nữ	21-12-95	Gia Lai	5.0	3.0	4.0	Rớt	Yếu	
68	15080075	Lê Thị Thanh	Hằng	Nữ	07-08-95	Bình Thuận	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
69	15080076	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	23-11-93	Gia Lai	8.5	4.0	6.5	Rớt	Yếu	
70	15080077	Phạm Thị Thúy	Hằng	Nữ	03-08-92	Đắk Lắk	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
71	15080078	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	21-10-94	Sông Bé	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
72	15080080	Trần Thị Ngọc	Hào	Nữ	05-11-96	Sông Bé	9.0	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	
73	15080081	Nguyễn Thị Thu	Hào	Nữ	20-07-96	Bình Phước	5.5	4.0	5.0	Rớt	Yếu	
74	15080082	Nguyễn Hoàng Bích	Hào	Nữ	31-10-96	TP. Hồ Chí Minh	8.0	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
75	15080083	Mai Hoàng Phương	Hào	Nữ	19-12-95	Bình Dương	9.5	6.5	8.0	Đậu	Khá	
76	15080084	Phan Thị Mỹ	Hào	Nữ	20-11-96	Gia Lai	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
77	15080085	Hoàng Thị	Hiền	Nữ	27-10-95	Hà Tĩnh	7.0	7.5	7.5	Đậu	Khá	
78	15080086	Hoàng Thị	Hiền	Nữ	09-12-94	Hà Bắc	4.5	5.0	5.0	Rớt	Yếu	
79	15080087	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	04-03-96	Bình Dương	7.0	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
80	15080088	Đỗ Thị	Hiền	Nữ	01-03-96	Bình Dương	7.5	9.5	8.5	Đậu	Giỏi	
81	15080089	Quách Thị	Hiền	Nữ	04-01-94	Thanh Hóa	3.0	1.5	2.5	Rớt	Yếu	
82	15080090	Bùi Thị	Hiền	Nữ	12-10-96	Quảng Ngãi	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
83	15080091	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	08-05-96	Sông Bé	8.0	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
84	15080092	Lê Thị Minh	Hiền	Nữ	19-02-96	Bình Dương	7.0	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
85	15080093	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	20-10-95	Gia Lai	9.0	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
86	15080094	Trần Thị Tố	Hiền	Nữ	04-11-96	Quảng Trị	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	
87	15080095	Nguyễn Mạnh	Hiệp	Nam	12-04-94	Sông Bé	5.5	8.0	7.0	Đậu	Trung bình	
88	15080096	Lang Thị	Hiệp	Nữ	08-08-94	Nghệ An	6.5	3.0	5.0	Rớt	Yếu	
89	15080097	Phan Hồng	Hiếu	Nam	02-09-95	Quảng Bình	6.5	4.0	5.5	Rớt	Yếu	
90	15080098	Nguyễn Thị Mỹ	Hiếu	Nữ	26-04-95	Gia Lai	7.0	6.0	6.5	Đậu	Trung bình	
91	15080099	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	11-05-96	Bắc Ninh	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
92	15080100	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	22-07-96	Bắc Giang	7.0	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
93	15080101	Đỗ Thị	Hoa	Nữ	08-11-95	Thanh Hóa	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
94	15080102	Lê Thị	Hóa	Nữ	26-08-96	Bình Dương	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
95	15080103	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	10-06-95	Nghệ An	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
96	15080104	Trương Thị	Hòa	Nữ	28-01-96	Nghệ An	9.0	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
97	15080106	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	Nữ	07-09-96	Sông Bé	5.5	8.0	7.0	Đậu	Trung bình	
98	15080107	Nguyễn Văn	Hoảng	Nam	18-05-96	Hải Dương	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
99	15080108	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	15-05-96	Lâm Đồng	7.5	1.5	4.5	Rớt	Yếu	
100	15080109	Lê Thị	Hồng	Nữ	20-10-96	Nghệ An	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
101	15080110	Trần Thị	Hồng	Nữ	08-02-96	Đắk Lắk	5.0	4.0	4.5	Rớt	Yếu	
102	15080111	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	Nữ	22-01-95	Đồng Tháp	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
103	15080112	Đàm Thị	Hồng	Nữ	11-10-96	Lâm Đồng	7.5	3.5	5.5	Rớt	Yếu	
104	15080113	Lại Thị Thu	Hồng	Nữ	04-01-96	Bình Dương	8.0	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
105	15080114	Mạc Thị Thu	Hợp	Nữ	09-06-96	Quảng Ngãi	7.0	8.0	7.5	Đậu	Khá	
106	15080115	Phạm Thị Lan	Hương	Nữ	16-10-86	Bình Dương	5.0	5.5	5.5	Đậu	Trung bình	
107	15080116	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	08-08-96	Sông Bé	9.0	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
108	15080117	Lê Thị	Hương	Nữ	20-08-94	Thanh Hóa	4.5	6.0	5.5	Rớt	Yếu	
109	15080118	Lê Thị Thu	Hương	Nữ	29-01-96	TP. Hồ Chí Minh	8.5	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
110	15080119	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	10-12-96	Thanh Hóa	6.5	3.5	5.0	Rớt	Yếu	
111	15080120	Nguyễn Thanh	Hương	Nữ	05-02-96	Tiền Giang	9.5	7.0	8.5	Đậu	Giỏi	
112	15080121	Mã Thị	Hương	Nữ	30-10-96	Ninh Bình	9.0	5.5	7.5	Đậu	Trung bình	
113	15080122	Phạm Thị	Hương	Nữ	20-04-95	Thái Bình	9.5	4.0	7.0	Rớt	Yếu	
114	15080123	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	16-08-95	Đắk Lắk	7.0	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
115	15080124	Trần Thị	Hương	Nữ	05-10-94	Lâm Đồng	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	
116	15080125	Ngô Thị Thu	Hường	Nữ	22-01-95	Hải Phòng	7.0	8.0	7.5	Đậu	Khá	
117	15080126	Bùi Thị Thúy	Hường	Nữ	05-04-96	Đắk Lắk	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	
118	15080127	Phan Văn	Hữu	Nam	18-11-95	Nam Định	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
119	15080128	Trần Quốc	Huy	Nam	17-01-95	Tây Ninh	8.0	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
120	15080129	Phạm Ngọc	Huyền	Nữ	08-02-96	Đắk Lắk	8.0	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
121	15080130	Nguyễn Thị Đông	Huyền	Nữ	25-12-95	Bình Dương	7.0	8.5	8.0	Đậu	Giỏi	
122	15080131	Lê Thị Ngọc	Huyền	Nữ	08-06-95	Gia Lai	8.5	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
123	15080132	Trần Thị Lệ	Huyền	Nữ	08-01-96	Quảng Ngãi	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
124	15080133	Vũ Thị	Huyền	Nữ	22-09-95	Nam Định	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
125	15080135	Nguyễn Thất	Khiết	Nam	20-05-94	Quảng Ngãi	5.5	5.0	5.5	Đậu	Trung bình	
126	15080136	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	18-10-94	Bình Phước	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
127	15080137	Phan Thị	Lan	Nữ	06-06-96	Đắk Lắk	3.0	3.5	3.5	Rớt	Yếu	
128	15080138	Bùi Thị	Lan	Nữ	02-07-96	Bình Dương	6.5	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
129	15080139	Ma Thị	Lan	Nữ	20-07-94	Tuyên Quang	6.5	5.5	6.0	Đậu	Trung bình	
130	15080140	Huỳnh Thị	Lan	Nữ	08-05-95	Sông Bé	7.5	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
131	15080141	Trịnh Thị	Lan	Nữ	23-09-94	Đắk Lắk	7.5	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
132	15080142	Nguyễn Thị	Lanh	Nữ	04-03-95	Quảng Bình	7.5	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
133	15080143	Ngô Đình Ngọc	Lanh	Nữ	01-12-95	Cà Mau	6.5	8.0	7.5	Đậu	Khá	
134	15080144	Trần Thị	Lành	Nữ	02-10-93	Nghệ An	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
135	15080145	Nguyễn Tuyết	Lê	Nữ	20-01-96	Bình Định	5.5	4.0	5.0	Rớt	Yếu	
136	15080146	Trần Minh	Lễ	Nam	23-12-94	Đồng Nai	7.0	7.0	7.0	Đậu	Khá	
137	15080147	Văn Đình	Lên	Nam	06-02-95	Quảng Ngãi	6.0	8.0	7.0	Đậu	Khá	
138	15080148	Nguyễn Thảo	Liên	Nữ	29-06-96	Bình Dương	7.0	4.0	5.5	Rớt	Yếu	
139	15080149	Dương Thị	Liên	Nữ	16-02-96	Hà Tĩnh	4.0	5.0	4.5	Rớt	Yếu	
140	15080150	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	16-11-92	Sông Bé	4.0	5.5	5.0	Rớt	Yếu	
141	15080151	Trần Thị Ngọc	Liên	Nữ	18-11-96	Bình Dương	4.5	3.5	4.0	Rớt	Yếu	
142	15080152	Trần Thị	Liên	Nữ	02-03-95	Nam Định	5.0	5.0	5.0	Đậu	Trung bình	
143	15080153	Nguyễn Thị	Liễu	Nữ	27-09-95	Sông Bé	8.5	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
144	15080154	Hà Thị Thu	Liễu	Nữ	25-03-95	Sông Bé	9.0	7.5	8.5	Đậu	Giỏi	
145	15080155	Đỗ Khánh	Linh	Nữ	15-04-96	Sông Bé	9.0	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	
146	15080156	Lê Thị Ngọc	Linh	Nữ	08-02-96	Đồng Nai	9.0	3.0	6.0	Rớt	Yếu	
147	15080157	Đỗ Duy	Linh	Nữ	19-08-96	Đồng Nai	7.5	6.5	7.0	Đậu	Khá	
148	15080158	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	16-01-96	Bình Dương	8.0	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
149	15080159	Trần Phương	Linh	Nữ	01-01-96	Bình Phước	7.0	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
150	15080160	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	10-08-96	Đắk Nông	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
151	15080161	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	26-12-96	Bình Dương	7.5	8.5	8.0	Đậu	Giỏi	
152	15080162	Đặng Thị Hoài	Linh	Nữ	10-07-96	Thanh Hóa	5.5	5.0	5.5	Đậu	Trung bình	
153	15080163	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	22-02-96	Lâm Đồng	9.5	9.0	9.5	Đậu	Giỏi	
154	15080164	Lê Thị Thảo	Linh	Nữ	04-09-95	Thanh Hóa	7.0	8.0	7.5	Đậu	Khá	
155	15080165	Hồ Thị Quỳnh	Linh	Nữ	29-05-95	Bắc Giang	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
156	15080166	Bồ Mỹ	Linh	Nữ	20-03-95	Bình Dương	7.5	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
157	15080167	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	10-11-96	Quảng Ngãi	7.5	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
158	15080168	Hoàng Đặng Nhật	Linh	Nữ	24-08-95	Quảng Bình	7.5	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
159	15080169	Võ Thị Phi	Loan	Nữ	29-09-90	Bình Dương	7.5	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
160	15080171	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	21-03-95	Bình Dương	5.5	4.0	5.0	Rớt	Yếu	
161	15080172	Ngô Thị Thanh	Loan	Nữ	06-05-95	Bình Dương	6.5	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
162	15080173	Mai Văn	Lộc	Nam	13-02-95	Bình Dương	6.0	5.5	6.0	Đậu	Trung bình	
163	15080174	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	15-07-94	Bình Dương	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
164	15080175	Trần Thị Mỹ	Lộc	Nữ	24-06-95	Bình Dương	4.0	4.0	4.0	Rớt	Yếu	
165	15080176	Bùi Duy	Lộc	Nam	19-10-95	Quảng Nam	9.0	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
166	15080177	Nguyễn Thanh	Long	Nam	02-01-86	Đồng Nai	7.0	8.5	8.0	Đậu	Giỏi	
167	15080178	Phùng Thị	Lương	Nữ	18-12-96	Vĩnh Phúc	8.5	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
168	15080179	Tô Thị Bích	Lưu	Nữ	11-01-96	Đắk Lắk	6.0	8.5	7.5	Đậu	Khá	
169	15080180	Nguyễn Thị Ngọc	Lựu	Nữ	20-02-96	Quảng Ngãi	5.0	3.5	4.5	Rớt	Yếu	
170	15080181	Đoàn Thị Lam	Luyến	Nữ	19-12-96	Phú Thọ	4.5	5.0	5.0	Rớt	Yếu	
171	15080182	Châu Thị Kim	Luyến	Nữ	20-09-96	Phú Yên	9.0	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
172	15080183	Đinh Thị	Luyến	Nữ	01-01-96	Sông Bé	6.0	5.5	6.0	Đậu	Trung bình	
173	15080184	Phạm Thị Mỹ	Ly	Nữ	03-02-96	Quảng Ngãi	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
174	15080185	Phạm Thị Mai	Ly	Nữ	10-05-95	Sông Bé	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
175	15080186	Bùi Thị Thảo	Lý	Nữ	24-01-95	Bình Định	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
176	15080188	Lưu Thị	Mận	Nữ	10-10-94	Bình Định	7.0	4.0	5.5	Rớt	Yếu	
177	15080189	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	23-12-96	Sông Bé	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
178	15080190	Nguyễn Thị Trà	Mi	Nữ	16-11-96	Nghệ An	8.0	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
179	15080191	Lê Thị Diễm	Mơ	Nữ	04-06-96	Sông Bé	5.5	8.0	7.0	Đậu	Trung bình	
180	15080192	Trần Thị Diễm	My	Nữ	18-01-94	Bình Định	9.0	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
181	15080193	Lê Thị Thái	Mỹ	Nữ	18-06-95	Bình Định	6.0	5.0	5.5	Đậu	Trung bình	
182	15080194	Hoàng Thị	Mỹ	Nữ	19-04-95	Hà Tĩnh	8.0	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
183	15080195	Lê Thị Thúy	Mỹ	Nữ	30-08-96	Hà Tĩnh	5.5	5.5	5.5	Đậu	Trung bình	
184	15080196	Nguyễn Thị	Mỹ	Nữ	05-06-96	Đắk Lắk	6.5	9.5	8.0	Đậu	Khá	
185	15080197	Bùi Thị	My	Nữ	02-08-95	Lâm Đồng	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
186	15080198	Bế Thành	Nam	Nam	12-01-96	Bình Phước	4.0	4.5	4.5	Rớt	Yếu	
187	15080199	Đoàn Thị Ngọc	Nga	Nữ	16-10-95	Đắk Lắk	9.0	7.5	8.5	Đậu	Giỏi	
188	15080200	Ngô Thị Hằng	Nga	Nữ	20-11-94	Bắc Giang	8.5	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
189	15080201	Nguyễn Thị	Ngà	Nữ	12-04-94	Đắk Lắk	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
190	15080203	Nguyễn Phương	Ngân	Nữ	11-06-95	Bình Dương	6.5	4.0	5.5	Rớt	Yếu	
191	15080205	Quách Thị Lệ	Ngân	Nữ	10-01-96	Bình Định	7.5	3.5	5.5	Rớt	Yếu	
192	15080206	Thạch Thị Kim	Ngân	Nữ	25-10-95	Bình Dương	9.5	7.0	8.5	Đậu	Giỏi	
193	15080207	Bùi Thị	Ngân	Nữ	19-05-95	Kiên Giang	6.0	4.0	5.0	Rớt	Yếu	
194	15080208	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	16-04-96	Bình Dương	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
195	15080209	Mai Thị Hồng	Ngân	Nữ	01-12-96	Đắk Lắk	7.0	7.0	7.0	Đậu	Khá	
196	15080210	Phạm Ái	Ngân	Nữ	17-10-96	Bình Định	6.0	5.0	5.5	Đậu	Trung bình	
197	15080211	Phạm Phú	Nghĩa	Nam	11-12-95	Bình Phước	5.5	6.5	6.0	Đậu	Trung bình	
198	15080212	Tô Hữu	Nghĩa	Nam	28-01-96	Bình Định	6.0	5.5	6.0	Đậu	Trung bình	
199	15080213	Đỗ Thị Bích	Ngọc	Nữ	24-11-96	Lâm Đồng	5.0	5.0	5.0	Đậu	Trung bình	
200	15080214	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	27-05-95	Bình Dương	6.5	4.5	5.5	Rớt	Yếu	
201	15080215	Thái Thị	Ngọc	Nữ	20-07-93	Bình Dương	4.5	5.0	5.0	Rớt	Yếu	
202	15080216	Cao Thị Hồng	Ngọc	Nữ	19-11-95	Long An	5.5	6.0	6.0	Đậu	Trung bình	
203	15080217	Phạm Thanh Mỹ	Ngọc	Nữ	06-10-96	Bình Phước	4.5	3.5	4.0	Rớt	Yếu	
204	15080218	Trương Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	22-08-96	Gia Lai	9.0	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
205	15080219	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	20-04-95	Ninh Thuận	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	
206	15080220	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	Nữ	06-09-96	Long An	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
207	15080221	Châu Thị	Nguyên	Nữ	27-03-94	Đắk Lắk	7.0	7.5	7.5	Đậu	Khá	
208	15080222	Lê Thảo	Nguyên	Nữ	19-04-95	Bình Dương	7.0	4.5	6.0	Rớt	Yếu	
209	15080223	Nguyễn Trung	Nhân	Nam	28-06-97	Đồng Nai	7.0	7.0	7.0	Đậu	Khá	
210	15080224	Nguyễn Thị Kim	Nhạn	Nữ	17-12-96	Bình Dương	5.0	4.0	4.5	Rớt	Yếu	
211	15080225	Đặng Thị Thùy	Nhật	Nữ	06-05-95	TP. Hồ Chí Minh	7.5	6.5	7.0	Đậu	Khá	
212	15080226	Phan Thị Uyên	Nhi	Nữ	10-11-96	Bình Phước	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
213	15080228	Phan Thị Hà	Như	Nữ	20-10-96	Đắk Lắk	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
214	15080229	Hồ Thị Quỳnh	Như	Nữ	31-12-96	Bình Dương	9.0	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
215	15080230	Lê Thị Huỳnh	Như	Nữ	12-05-95	Tây Ninh	5.0	3.5	4.5	Rớt	Yếu	
216	15080231	Nguyễn Thị Bích	Nở	Nữ	24-12-96	Quảng Ngãi	4.0	2.5	3.5	Rớt	Yếu	
217	15080232	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	Nữ	15-09-96	Gia Lai	8.0	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
218	15080233	Bùi Thị Xuân	Nương	Nữ	02-11-96	Quảng Ngãi	6.0	6.0	6.0	Đậu	Trung bình	
219	15080234	Nguyễn Hoàng Cơ Diệu	Nương	Nữ	19-02-97	Bình Thuận	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
220	15080236	Đỗ Kiều	Oanh	Nữ	08-09-95	Gia Lai	7.0	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
221	15080237	Vũ Thị	Oanh	Nữ	07-09-96	Nam Định	4.5	4.5	4.5	Rớt	Yếu	
222	15080238	Đỗ Thị Trâm	Oanh	Nữ	05-05-93	Bình Dương	7.5	6.0	7.0	Đậu	Khá	
223	15080239	Nguyễn Hồng	Phát	Nam	06-11-95	Thái Bình	7.0	7.0	7.0	Đậu	Khá	
224	15080240	Nguyễn Tấn	Phước	Nam	07-06-96	Ninh Thuận	9.5	6.5	8.0	Đậu	Khá	
225	15080241	Trần Thu	Phương	Nữ	17-11-94	Hà Nam	5.0	4.0	4.5	Rớt	Yếu	
226	15080242	Bùi Nhựt	Quang	Nam	04-12-95	Trà Vinh	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
227	15080243	Lê Thị	Quốc	Nữ	12-06-95	Thanh Hóa	7.5	2.0	5.0	Rớt	Yếu	
228	15080244	Đặng Thị	Quý	Nữ	05-04-96	Bình Dương	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	
229	15080245	Trần Thị Kim	Quyên	Nữ	14-05-96	Ninh Thuận	7.0	9.0	8.0	Đậu	Giỏi	
230	15080246	Trần Thị Kim	Quyên	Nữ	25-11-95	An Giang	4.5	5.0	5.0	Rớt	Yếu	
231	15080247	Bùi Thị Thúy	Quyên	Nữ	02-02-04	Bình Dương	6.0	2.0	4.0	Rớt	Yếu	
232	15080248	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	14-12-95	Thanh Hóa	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
233	15080250	Trần Thị	Sáu	Nữ	15-10-90	Thanh Hóa	7.5	4.5	6.0	Rớt	Yếu	
234	15080251	Nguyễn Kim	Sen	Nữ	28-08-96	Bình Dương	7.5	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
235	15080252	Nguyễn Tấn	Son	Nam	1994	Bình Dương	8.0	4.5	6.5	Rớt	Yếu	
236	15080253	Phạm Thị	Sương	Nữ	08-04-94	Đắk Lắk	5.5	3.0	4.5	Rớt	Yếu	
237	15080254	Nguyễn Hồng	Sương	Nữ	30-03-95	Bình Dương	9.0	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
238	15080255	Nguyễn Thị Mỹ	Sương	Nữ	20-09-93	Quảng Trị	5.5	1.5	3.5	Rớt	Yếu	
239	15080256	Phạm Thị Tuyết	Sương	Nữ	24-03-95	Bình Dương	4.0	5.0	4.5	Rớt	Yếu	
240	15080257	Nguyễn Phước	Tài	Nam	10-11-94	Bình Dương	7.0	9.0	8.0	Đậu	Giỏi	
241	15080258	Phú Nhân	Tâm	Nữ	08-07-96	Ninh Thuận	5.5	4.0	5.0	Rớt	Yếu	
242	15080259	Phan Thị Thanh	Tâm	Nữ	01-05-95	Thanh Hóa	6.0	2.0	4.0	Rớt	Yếu	
243	15080260	Trần Thiện	Tân	Nam	24-08-97	Bình Dương	5.5	3.5	4.5	Rớt	Yếu	
244	15080261	Võ Thành	Tân	Nam	24-08-94	Bình Dương	8.5	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
245	15080262	Trần Thị Bảo	Tem	Nữ	03-08-95	Bình Thuận	7.0	4.5	6.0	Rớt	Yếu	
246	15080263	Trần	Thái	Nam	27-05-96	Tây Ninh	6.5	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
247	15080264	Lâm	Thăng	Nam	07-12-94	Sóc Trăng	7.0	4.0	5.5	Rớt	Yếu	
248	15080265	Trần Thị Thu	Thanh	Nữ	29-11-96	Bình Phước	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
249	15080266	Võ Tuấn	Thanh	Nam	15-02-94	Bình Dương	7.0	4.0	5.5	Rớt	Yếu	
250	15080267	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	27-06-96	Vĩnh Phú	6.5	6.5	6.5	Đậu	Trung bình	
251	15080268	Lê Thị	Thảo	Nữ	14-08-95	An Giang	8.5	3.5	6.0	Rớt	Yếu	
252	15080269	Trương Thị Phương	Thảo	Nữ	24-06-95	Quảng Bình	5.5	2.5	4.0	Rớt	Yếu	
253	15080270	Nguyễn Thị Kim	Thi	Nữ	01-06-96	Bình Dương	5.5	8.5	7.0	Đậu	Trung bình	
254	15080271	Đào Thị Hoàng	Thi	Nữ	14-02-95	Bình Dương	7.0	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
255	15080272	Bùi Tá	Thiện	Nam	04-04-96	Quảng Ngãi	5.5	7.0	6.5	Đậu	Trung bình	
256	15080273	Lê Thị Kim	Thoa	Nữ	16-04-96	Quảng Ngãi	8.0	3.0	5.5	Rớt	Yếu	
257	15080274	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	19-05-96	Thanh Hóa	7.0	1.5	4.5	Rớt	Yếu	
258	15080275	Nguyễn Thị Hồng	Thu	Nữ	12-02-96	Bình Phước	5.5	4.5	5.0	Rớt	Yếu	
259	15080276	Nguyễn Thị Bích	Thu	Nữ	09-05-95	Phú Thọ	7.5	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
260	15080277	Lê Thị	Thu	Nữ	30-05-96	Nghệ An	9.5	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
261	15080278	Nguyễn Thị Huyền	Thu	Nữ	07-08-96	Đắk Lắk	7.0	2.0	4.5	Rớt	Yếu	
262	15080280	Đào Thị Phương Hoàng	Thư	Nữ	20-03-95	Đồng Nai	7.5	7.5	7.5	Đậu	Khá	
263	15080281	Trần Anh	Thư	Nữ	07-07-96	Sông Bé	9.0	5.5	7.5	Đậu	Trung bình	
264	15080282	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	25-07-95	Nghệ An	6.5	5.5	6.0	Đậu	Trung bình	
265	15080283	Phạm Thị Phương	Thúy	Nữ	26-03-95	Thái Bình	7.5	4.0	6.0	Rớt	Yếu	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
266	15080284	Đinh Thị	Thúy	Nữ	14-10-95	Nghệ An	8.5	3.0	6.0	Rớt	Yếu	
267	15080285	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	24-05-95	Nam Định	7.5	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
268	15080286	Trương Thị Thủy	Tiên	Nữ	14-10-96	Vĩnh Long	7.0	4.5	6.0	Rớt	Yếu	
269	15080287	Ngô Thị Thủy	Tiên	Nữ	20-06-96	Quảng Ngãi	6.5	4.0	5.5	Rớt	Yếu	
270	15080288	Hà Cẩm	Tiên	Nữ	23-04-96	Bình Dương	4.5	3.0	4.0	Rớt	Yếu	
271	15080289	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	13-11-96	Đồng Nai	9.0	2.5	6.0	Rớt	Yếu	
272	15080290	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	19-09-96	Bình Thuận	9.0	3.5	6.5	Rớt	Yếu	
273	15080291	Phạm Minh	Tiến	Nam	08-04-96	Tây Ninh	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
274	15080292	Bùi Thị	Tím	Nữ	26-05-96	Sông Bé	7.5	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
275	15080293	Nguyễn Trung	Tính	Nam	06-04-96	Bình Dương	7.0	6.0	6.5	Đậu	Trung bình	
276	15080294	Nguyễn Thị	Toan	Nữ	02-08-84	Nghệ An	9.0	4.0	6.5	Rớt	Yếu	
277	15080295	Trần Thị Ngọc	Trâm	Nữ	04-12-89	Đồng Nai	6.0	2.0	4.0	Rớt	Yếu	
278	15080296	Ka	Trâm	Nữ	06-02-94	Lâm Đồng	8.0	3.0	5.5	Rớt	Yếu	
279	15080297	Đặng Bảo	Trân	Nữ	15-12-95	Bình Dương	5.5	3.0	4.5	Rớt	Yếu	
280	15080298	Nguyễn Thị Đài	Trang	Nữ	01-05-95	Long An	7.0	3.0	5.0	Rớt	Yếu	
281	15080299	Đặng Thị Thủy	Trang	Nữ	06-05-95	TP Hồ Chí Minh	4.5	3.0	4.0	Rớt	Yếu	
282	15080301	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	11-09-96	Bắc Ninh	8.0	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
283	15080302	Trương Vũ Minh	Trang	Nữ	28-01-96	Sông Bé	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
284	15080303	Tạ Thị Thu	Trang	Nữ	15-01-96	Bình Phước	7.0	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
285	15080304	Phan Thị	Trang	Nữ	10-03-96	Thanh Hóa	6.5	6.5	6.5	Đậu	Trung bình	
286	15080305	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	15-09-94	Bình Dương	6.5	4.0	5.5	Rớt	Yếu	
287	15080306	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	09-08-95	Nam Định	5.5	2.0	4.0	Rớt	Yếu	
288	15080307	Nguyễn Thị Kim	Trang	Nữ	03-05-94	Đắk Lắk	6.5	6.5	6.5	Đậu	Trung bình	
289	15080308	Nguyễn Thị Việt	Trình	Nữ	10-05-95	Bình Dương	8.0	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
290	15080309	Nguyễn Thị Mộng	Trình	Nữ	12-09-96	Bình Dương	7.5	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
291	15080310	Trà Thị Ngọc	Trình	Nữ	06-09-94	Bình Định	7.5	3.0	5.5	Rớt	Yếu	
292	15080312	Võ Thị Thanh	Trúc	Nữ	16-06-96	Đồng Nai	7.0	3.0	5.0	Rớt	Yếu	
293	15080313	Nguyễn Hoàng Ngân	Trúc	Nữ	20-01-98	Bình Dương	5.5	3.0	4.5	Rớt	Yếu	
294	15080314	Trần Phạm Hoàng	Trúc	Nữ	19-11-94	Bình Phước	4.0	3.5	4.0	Rớt	Yếu	
295	15080315	Lê Trần Ái	Trúc	Nữ	01-12-94	Bình Thuận	6.0	2.0	4.0	Rớt	Yếu	
296	15080316	Nguyễn Thành	Trung	Nam	22-09-96	Sông Bé	9.0	4.0	6.5	Rớt	Yếu	
297	15080317	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	07-11-97	Bình Thuận	6.5	3.0	5.0	Rớt	Yếu	
298	15080318	Nguyễn Ngọc	Tùng	Nam	26-12-96	Thái Bình	8.5	4.5	6.5	Rớt	Yếu	
299	15080319	Bình Thị Mỹ	Tuyền	Nữ	01-01-95	Bình Thuận	5.0	3.0	4.0	Rớt	Yếu	
300	15080320	Phan Thị Kim	Tuyền	Nữ	02-06-96	Bình Định	8.0	3.5	6.0	Rớt	Yếu	
301	15080321	Đào Thị Kim	Tuyền	Nữ	23-09-95	Quảng Ngãi	9.0	4.5	7.0	Rớt	Yếu	
302	15080322	Huỳnh Thanh	Tuyền	Nữ	23-04-94	Sông Bé	9.0	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
303	15080323	Vũ Thanh	Tuyền	Nữ	29-09-96	Bình Dương	7.5	2.0	5.0	Rớt	Yếu	
304	15080324	Đỗ Thị Thanh	Tuyền	Nữ	27-02-95	Bình Dương	9.0	3.5	6.5	Rớt	Yếu	
305	15080326	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Nữ	19-05-97	Tp.Hồ Chí Minh	7.0	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
306	15080327	Nguyễn Thị Thủy	Uyên	Nữ	30-09-86	Đồng Nai	9.5	3.5	6.5	Rớt	Yếu	
307	15080328	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	10-11-94	Nam Định	9.0	6.5	8.0	Đậu	Khá	
308	15080329	Vũ Thị Hải	Vân	Nữ	01-03-95	Bình Dương	6.0	5.5	6.0	Đậu	Trung bình	
309	15080330	Đạo Thị Hồng	Vân	Nữ	25-12-95	Ninh Thuận	6.5	3.0	5.0	Rớt	Yếu	
310	15080331	Phạm Thị	Vân	Nữ	02-07-96	Phú Yên	7.5	3.0	5.5	Rớt	Yếu	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
311	15080332	Phạm La Cẩm	Vân	Nữ	08-09-96	Bình Dương	7.5	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
312	15080333	Nguyễn Thị Kiều	Viên	Nữ	14-01-96	Bình Phước	6.5	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
313	15080334	Huỳnh	Vinh	Nữ	10-11-96	Bình Dương	7.0	6.0	6.5	Đậu	Trung bình	
314	15080335	Phan Thị Vy	Vy	Nữ	05-07-95	Tây Ninh	7.5	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
315	15080336	Lê Doãn Thùy	Vy	Nữ	01-07-95	Quảng Ngãi	5.0	4.0	4.5	Rớt	Yếu	
316	15080337	Nguyễn Thị Hạ	Vy	Nữ	24-04-95	Đồng Nai	6.5	6.5	6.5	Đậu	Trung bình	
317	15080338	Thái Trương Thảo	Vy	Nữ	09-06-96	Bình Dương	9.0	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	
318	15080339	Vô Thị Kim	Ý	Nữ	29-05-95	Long An	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
319	15080340	Dương Thị Như	Yên	Nữ	21-05-95	Quảng Ngãi	3.5	4.0	4.0	Rớt	Yếu	
320	15080341	Lương Thị Hải	Yên	Nữ	13-05-94	Sông Bé	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
321	15080342	Nguyễn Thị	Yên	Nữ	02-06-96	Vĩnh Phúc	8.0	1.5	5.0	Rớt	Yếu	
322	15080343	Nguyễn Hoàng	Yên	Nữ	25-12-96	Bình Dương	7.0	2.0	4.5	Rớt	Yếu	
323	15080344	Lê Thị Ngọc	Yên	Nữ	10-10-96	Bình Thuận	8.0	3.5	6.0	Rớt	Yếu	
324	15080345	Nguyễn Thị Hải	Yên	Nữ	12-02-95	Đắk Lắk	6.0	2.5	4.5	Rớt	Yếu	
325	15080346	Văn Thị Hoàng	Yên	Nữ	05-01-86	Bình Phước	7.5	4.0	6.0	Rớt	Yếu	
326	15080003	Nguyễn Thủy	An	Nữ	05-07-96	Tây Ninh	VẮNG					
327	15080022	Vô Thị Hồng	Cẩm	Nữ	07-06-94	Bình Dương						
328	15080048	Ngô Thùy	Dung	Nữ	26-12-94	Cao Bằng						
329	15080049	Mạc Thị Bích	Dung	Nữ	02-08-96	Đắk Lắk						
330	15080050	Mai Thị	Dung	Nữ	21-09-95	Thanh Hóa						
331	15080066	Đổng Văn	Hải	Nam	10-10-95	Thanh Hóa						
332	15080073	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	22-04-95	Tây Ninh						
333	15080079	Hồ Trần Hồng	Hạnh	Nữ	03-03-95	TP. Hồ Chí Minh						
334	15080105	Lê Thị	Hòa	Nữ	26-08-95	Lâm Đồng						
335	15080134	Võ Quang	Khanh	Nam	01-05-91	Quảng Ngãi						
336	15080170	Cao Thị Kim	Loan	Nữ	05-05-92	Bến Tre						
337	15080187	Lê Thị	Mai	Nữ	31-10-93	Bình Dương						
338	15080202	Đào Thu	Ngân	Nữ	12-05-95	Bình Dương						
339	15080204	Đào Thị Kim	Ngân	Nữ	05-05-95	Tây Ninh						
340	15080227	Nguyễn Trần Thị Thu	Nhi	Nữ	02-05-96	Bình Thuận						
341	15080235	Trần Thị	Oanh	Nữ	01-04-95	Đắk Lắk						
342	15080249	Nguyễn Thị Thu	Sang	Nữ	03-03-90	Nghệ An						
343	15080279	Võ Đăng Anh	Thư	Nữ	21-04-96	Ninh Thuận						
344	15080300	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	12-07-94	TP Hồ Chí Minh						
345	15080311	Vi Thị Bé	Trinh	Nữ	25-05-95	Bình Thuận						
346	15080325	Lưu Quý	Ty	Nam	16-12-95	Ninh Thuận						

Danh sách này có 346 thí sinh, trong đó: dự thi: 325, vắng:21, Giới: 68, Khá: 59, Trung bình: 81, Rớt: 117

Người đọc điểm: **Võ Vương Đại Biện**

Người nhập điểm: **Phan Thị Ngọc Diệp**

Lập bảng
(Đã ký)

Phan Thị Ngọc Diệp

Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra
(Đã ký)

Tô Vĩnh Bảo